**MẪU**

**YÊU CẦU BÁO GIÁ CHÀO HÀNG CẠNH TRANH RÚT GỌN**

**(Mẫu số 07)**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2017/TT-BKHĐT ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*

**MỤC LỤC**

**Mô tả tóm tắt**

**Từ ngữ viết tắt**

**Chương I. Yêu cầu nộp báo giá**

**Chương II. Biểu mẫu mời thầu và dự thầu**

**Chương III. Dự thảo hợp đồng**

**MÔ TẢ TÓM TẮT**

**Chương I. Yêu cầu nộp báo giá**

Chương này cung cấp thông tin nhằm giúp nhà thầu chuẩn bị báo giá. Chỉ được sử dụng mà không được sửa đổi các quy định tại Chương này.

Chương này áp dụng thống nhất đối với tất cả các gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp, dịch vụ phi tư vấn áp dụng hình thức chào hàng cạnh tranh rút gọn qua mạng, được cố định theo định dạng tệp tin PDF và đăng tải trên Hệ thống.

**Chương II. Biểu mẫu mời thầu và dự thầu**

Chương này bao gồm các biểu mẫu mà Bên mời thầu và nhà thầu sẽ phải hoàn chỉnh để thành một phần nội dung của yêu cầu báo giá và báo giá.

Chương này gồm 2 phần: một phần được đính kèm lên Hệ thống dưới dạng file Word/PDF; một phần được số hóa dưới dạng webform. Bên mời thầu và nhà thầu cần nhập các thông tin vào webform tương ứng phù hợp với gói thầu để phát hành yêu cầu báo giá và nộp báo giá trên Hệ thống.

**Chương III. Dự thảo hợp đồng**

Chương này gồm các biểu mẫu mà sau khi được hoàn chỉnh sẽ trở thành một bộ phận cấu thành của hợp đồng. Các mẫu bảo lãnh thực hiện hợp đồng (Thư bảo lãnh) do nhà thầu trúng thầu hoàn chỉnh trước khi hợp đồng có hiệu lực.

Chương này được hiển thị dưới dạng tệp tin PDF/Word do Bên mời thầu chuẩn bị theo mẫu.

**TỪ NGỮ VIẾT TẮT**

|  |  |
| --- | --- |
| E-TBMT | Thông báo mời thầu |
| VND | đồng Việt Nam |
| Luật đấu thầu | Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 |
| Nghị định số 63/CP | Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 |
| Thông tư số 07 | Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 08/9/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu qua mạng |
| Hệ thống | Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia tại địa chỉ http://muasamcong.mpi.gov.vn |
| PDF | Định dạng tài liệu được cố định theo tiêu chuẩn của hãng Adobe Systems để tài liệu được hiển thị như nhau trên mọi môi trường làm việc |
| Excel | Định dạng tài liệu theo dạng bảng biểu của hãng Microsoft dùng trong việc tính toán, nhập dữ liệu |
| Word | Định dạng tài liệu theo dạng văn bản của hãng Microsoft dùng trong việc trình bày, nhập dữ liệu |
| Webform | Định dạng tài liệu theo dạng biểu mẫu nhập sẵn trên Hệ thống, thông qua mạng internet, tương tác giữa máy tính của người sử dụng và máy chủ của Hệ thống |

**Chương I. YÊU CẦU NỘP BÁO GIÁ**

**Mục 1. Tư cách hợp lệ của nhà thầu**

Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp báo giá gói thầu này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Hạch toán tài chính độc lập;

2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

3. Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

4. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

5. Là doanh nghiệp cấp nhỏ hoặc siêu nhỏ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp trong trường hợp nhà thầu tham dự gói thầu xây lắp*.*

**Mục 2. Đơn chào hàng, giá chào và biểu giá**

1. Nhà thầu ghi đơn giá dự thầu cho tất cả các công việc theo yêu cầu của yêu cầu báo giá vào các Mẫu trong Chương II.

Trường hợp tại cột "đơn giá" và cột "thành tiền" của một mục mà nhà thầu ghi là "0" thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong bản yêu cầu báo giá với giá đã chào.

2. Giá dự thầu là giá do nhà thầu chào trong đơn chào hàng (chưa bao gồm giảm giá), bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện gói thầu. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về giá dự thầu để thực hiện các công việc theo đúng yêu cầu nêu trong yêu cầu báo giá, giá dự thầu của nhà thầu phải bao gồm toàn bộ các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có) áp theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì báo giá của nhà thầu sẽ bị loại.

Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì ghi tỷ lệ phần trăm giá trị giảm giá vào đơn dự thầu. Giá trị giảm giá này được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục trong các bảng giá dự thầu.

**Mục 3. Thành phần báo giá**

Báo giá do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào hàng.

2. Biểu giá theo Mẫu trong Chương II (tùy theo loại gói thầu).

**Mục 4. Điều kiện xét duyệt trúng thầu**

Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có báo giá đáp ứng tất cả các yêu cầu trong bản yêu cầu báo giá.

2. Có giá chào thấp nhất và không vượt giá gói thầu được duyệt.

**Mục 5. Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu**

Kết quả lựa chọn nhà thầu sẽ được gửi đến tất cả nhà thầu tham dự chào hàng và được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo quy định.

**Mục 6. Bảo đảm thực hiện hợp đồng**

Trước khi hợp đồng có hiệu lực, nhà thầu trúng thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo Điều 9 Chương III.

**Mục 7. Giải quyết kiến nghị**

Nhà thầu có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng theo quy định tại Điều 91 và Điều 92 của Luật đấu thầu và Mục 2 Chương XII của Nghị định 63/CP.

**Chương II. BIỂU MẪU MỜI THẦU VÀ DỰ THẦU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Biểu mẫu** | **Cách thực hiện** | **Trách nhiệm thực hiện** | |
| **Bên mời thầu** | **Nhà thầu** |
| **I** | **Biểu mẫu cho gói thầu mua sắm hàng hóa** | Số hóa dưới dạng Webform trên Hệ thống |  |  |
| 1 | Mẫu số 01A. Phạm vi cung cấp và tiến độ thực hiện | **X** |  |
| 2 | Mẫu số 01B. Các dịch vụ liên quan | **X** |  |
| 3 | Mẫu số 02. Bảng đề xuất tiến độ |  | **X** |
| 4 | Mẫu số 03. Bảng giá dự thầu của hàng hóa |  | **X** |
| 5 | Mẫu số 04. Bảng giá dự thầu cho các dịch vụ liên quan |  | **X** |
| **II** | **Biểu mẫu cho gói thầu xây lắp** |  |  |
| 1 | Mẫu số 01. Bảng khối lượng mời thầu và tiến độ thực hiện | **X** |  |
| 2 | Mẫu số 02. Yêu cầu nhân sự chủ chốt |  | **X** |  |
| 3 | Mẫu số 03. Bảng đề xuất nhân sự |  | **X** |
| 4 | Mẫu số 04. Bảng tiến độ thực hiện |  | **X** |
| 5 | Mẫu số 05. Bảng tổng hợp giá dự thầu |  | **X** |
| 6 | Mẫu số 06. Cam kết thực hiện gói thầu xây lắp |  | **X** |
| **III** | **Biểu mẫu cho gói thầu dịch vụ phi tư vấn** | | | |
| 1 | Mẫu số 01. Phạm vi cung cấp và tiến độ thực hiện | Số hóa dưới dạng Webform trên Hệ thống | **X** |  |
| 2 | Mẫu số 02. Bảng đề xuất tiến độ |  | **X** |
| 3 | Mẫu số 03. Bảng tổng hợp giá dự thầu |  | **X** |
| **IV** | **Đơn chào hàng (chung cho 3 loại gói thầu xây lắp, hàng hóa, dịch vụ phi tư vấn)** |  |  |
| 1 | Đơn chào hàng |  | **X** |

**Mẫu số 1A (Webform trên Hệ thống)**

**PHẠM VI CUNG CẤP VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN  
(gói thầu mua sắm hàng hóa)**

Bên mời thầu liệt kê chi tiết danh mục các hàng hóa yêu cầu cung cấp và tiến độ thực hiện gói thầu. Trong đó cần nêu rõ danh mục hàng hóa với số lượng, chủng loại yêu cầu và các mô tả, diễn giải chi tiết (nếu cần thiết).

|  |  |
| --- | --- |
| Tiến độ thực hiện gói thầu |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Danh mục hàng hóa** | **Ký mã hiệu** | **Khối lượng mời thầu** | **Đơn vị** | **Mô tả hàng hóa(1)** |
| 1 | *Hàng hóa thứ 1* |  |  |  |  |
| 2 | *Hàng hóa thứ 2* |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |  |
| n | *Hàng hóa thứ n* |  |  |  |  |

*Ghi chú:*

*(1) Bên mời thầu chỉ mô tả các đặc điểm chung, cơ bản nhất tại mục này.*

**Mẫu số 1B (Webform trên Hệ thống)**

**CÁC DỊCH VỤ LIÊN QUAN(1)**

Bên mời thầu liệt kê danh mục các dịch vụ liên quan để thực hiện gói thầu theo bảng sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mô tả dịch vụ** | **Khối lượng mời thầu** | **Đơn vị tính** | **Địa điểm thực hiện dịch vụ** | **Ngày hoàn thành dịch vụ** |
| 1 | *Ghi nội dung dịch vụ 1* |  |  |  |  |
| 2 | *Ghi nội dung dịch vụ 2* |  |  |  |  |
| .. |  |  |  |  |  |
| n | *Ghi nội dung dịch vụ n* |  |  |  |  |

*Ghi chú:*

*(1) Trường hợp gói thầu không có yêu cầu dịch vụ liên quan thì Bên mời thầu không nhập Biểu này trên Hệ thống.*

**Mẫu số 2 (Webform trên Hệ thống)**

**BẢNG TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN  
(nhà thầu đề xuất)**

Nhà thầu đề xuất tiến độ thực hiện phù hợp với yêu cầu của Bên mời thầu

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Thời gian thực hiện hợp đồng theo yêu cầu của bên mời thầu** | **Thời gian thực hiện hợp đồng do nhà thầu đề xuất** |
|  | Trích xuất |  |

**Mẫu số 3 (Webform trên Hệ thống)**

**BẢNG GIÁ DỰ THẦU CỦA HÀNG HÓA  
(nhà thầu đề xuất)**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Danh mục hàng hóa** | **Khối lượng mời thầu** | **Đơn vị tính** | **Xuất xứ, ký mã hiệu, model, nhãn mác của sản phẩm** | **Đơn giá dự thầu** | **Thành tiền** |
| (Cột 3 x 6) |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 |
| *1* | *Hàng hóa thứ 1* |  |  |  |  | *M1* |
| *2* | *Hàng hóa thứ 2* |  |  |  |  | *M2* |
|  | *….* |  |  |  |  |  |
| *n* | *Hàng hóa thứ n* |  |  |  |  | *Mn* |
| **Tổng cộng giá dự thầu của hàng hóa đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)** | | | | | | **(M)** |

*Ghi chú:*

*Các cột (1), (2), (3), (4) Hệ thống tự động trích xuất từ Mẫu số 01A*

*Các cột (5), (6) nhà thầu chào. Cột số (7) Hệ thống tự động tính.*

**Mẫu số 4 (Webform trên Hệ thống)**

**BẢNG GIÁ DỰ THẦU CHO CÁC DỊCH VỤ LIÊN QUAN(\*)(nhà thầu đề xuất)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mô tả dịch vụ** | **Khối lượng mời thầu** | **Đơn vị** **tính** | **Địa điểm thực hiện dịch vụ** | **Ngày hoàn thành dịch vụ** | **Đơn giá dự thầu** | **Thành tiền** |
| (Cột 3 x 7) |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| 1 | *Ghi nội dung dịch vụ 1* |  |  |  |  |  | *I1* |
| 2 | *Ghi nội dung dịch vụ 2* |  |  |  |  |  | *I2* |
| .. |  |  |  |  |  |  |  |
| n | *ghi nội dung dịch vụ n* |  |  |  |  |  | *In* |
| **Tổng giá dự thầu cho các dịch vụ liên quan đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)**  *(Kết chuyển sang bảng tổng hợp giá dự thầu)* | | | | | | | **(I)** |

*Ghi chú:*

*Các cột (1), (2), (3), (4), (5), (6) Hệ thống tự động trích xuất từ Mẫu số 01B*

*Các cột (7) nhà thầu chào (bao gồm tất cả các loại thuế, phí, lệ phí).*

*Cột (8) Hệ thống tự động tính.*

*(\*): Hệ thống tự động ẩn nếu không sử dụng bảng này*

**Mẫu số 1 (Webform trên Hệ thống)**

**BẢNG KHỐI LƯỢNG MỜI THẦU VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN  
(gói thầu xây lắp)**

Bên mời thầu liệt kê danh mục các hạng mục xây lắp liên quan để thực hiện gói thầu theo bảng sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiến độ thực hiện gói thầu** |  |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mô tả công việc mời thầu** | **Yêu cầu kỹ thuật/Chỉ dẫn kỹ thuật chính** | **Khối lượng mời thầu** | **Đơn vị** **tính** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) |
| **I** | **Hạng mục 1:** | | | |
| 1 | *…* |  |  |  |
| 2 | *…* |  |  |  |
| **II** | **Hạng mục 2:** | | | |
| 1 | *…* |  |  |  |
| 2 | *…* |  |  |  |
| **II** | **Hạng mục 3:….** | | | |
| 1 | *….* |  |  |  |
| 2 | *…* |  |  |  |

**Mẫu số 2 (Webform trên Hệ thống)**

**YÊU CẦU NHÂN SỰ CHỦ CHỐT  
(nếu có)**

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà Bên mời thầu quy định yêu cầu về nhân sự chủ chốt cho phù hợp

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Vị trí công việc** | **Số lượng** | **Tổng số năm kinh nghiệm** **(tối thiểu\_\_\_\_ năm)** | **Kinh nghiệm trong các công việc tương tự  (tối thiểu\_\_\_\_ năm)** | **Trình độ chuyên môn** **(tối thiểu\_\_\_\_ năm)** |
| 1 | *[ghi cụ thể vị trí công việc* *đảm nhận trong gói thầu]* |  |  |  |  |
| 2 | *[ghi cụ thể vị trí công việc* *đảm nhận trong gói thầu]* |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |
| 3 | *[ghi cụ thể vị trí công việc* *đảm nhận trong gói thầu]* |  |  |  |  |

**Mẫu số 3 (Webform trên Hệ thống)**

**BẢNG ĐỀ XUẤT NHÂN SỰ  
(nhà thầu đề xuất)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên** | **Vị trí** | **Ngày, tháng, năm sinh** | **Trình độ chuyên môn** | **Công việc hiện tại** | | | | |
| **Tên người sử dụng lao động** | **Địa chỉ/Điện thoại/ Fax/E-mail của người sử dụng lao động** | **Chức danh** | **Số năm làm việc** | **Người xác nhận** |
| 1 | [ghi tên nhân sự chủ chốt 1] |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | [ghi tên nhân sự chủ chốt 2] |  |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| n | [ghi tên nhân sự chủ chốt n] |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Mẫu số 4 (Webform trên Hệ thống)**

**BẢNG TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN  
(nhà thầu đề xuất)**

Nhà thầu đề xuất tiến độ thực hiện phù hợp với yêu cầu của bên mời thầu và phù hợp với đề xuất kỹ thuật của nhà thầu

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Thời gian thực hiện hợp đồng theo yêu cầu của bên mời thầu** | **Thời gian thực hiện hợp đồng do nhà thầu đề xuất** |
|  | *Trích xuất* |  |

**Mẫu số 5 (Webform trên Hệ thống)**

**BẢNG TỔNG HỢP GIÁ DỰ THẦU GÓI THẦU XÂY LẮP  
(nhà thầu đề xuất)**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mô tả công việc mời thầu** | **Yêu cầu kỹ thuật/Chỉ dẫn kỹ thuật chính** | **Khối lượng mời thầu** | **Đơn vị** **tính** | **Đơn giá dự thầu** | **Thành tiền** |
| (Cột 4 x 6) |
| **(1)** | **(2)** | **(3)** | **(4)** | **(5)** | **(6)** | **(7)** |
| **I** | **Hạng mục 1:** | | | | | **A** |
| *1* | *…* |  |  |  |  |  |
| *2* | *…* |  |  |  |  |  |
| **II** | **Hạng mục 2:** | | | | | **B** |
| 1 | *…* |  |  |  |  |  |
| 2 | *…* |  |  |  |  |  |
| **II** | **Hạng mục 3:….** | | | | |  |
| 1 | *….* |  |  |  |  |  |
| 2 | *…* |  |  |  |  |  |
| **Tổng hợp giá dự thầu (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có))** | | | | | | **A+B+…** |

*Ghi chú:*

*(6) Nhà thầu ghi đơn giá dự thầu của từng hạng mục, công việc cụ thể. Giá dự thầu là tổng giá trị của các hạng mục ghi trong cột "Mô tả công việc mời thầu". Giá dự thầu của nhà thầu phải bao gồm chi phí cho các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) và chi phí dự phòng. Nhà thầu phải tính toán các chi phí nêu trên và phân bổ vào trong giá dự thầu.*

*(7) Hệ thống tự động tính.*

**Mẫu số 6 (Webform trên Hệ thống)**

**CAM KẾT THỰC HIỆN GÓI THẦU XÂY LẮP***(áp dụng đối với gói thầu xây lắp)*

Ngày:\_\_\_\_\_\_ *[Điền ngày, tháng, năm ký cam kết]*

Tên gói thầu:\_\_\_\_\_\_ *[Ghi tên gói thầu theo thông báo mời chào hàng]*

Tên dự án:\_\_\_\_\_\_ *[Ghi tên dự án]*

Kính gửi: *[Điền đầy đủ và chính xác tên của bên mời thầu]*

Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu báo giá, văn bản sửa đổi bản yêu cầu báo giá số\_\_\_\_\_ *[Ghi số của văn bản sửa đổi, nếu có]* và thiết kế bản vẽ thi công đính kèm do\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ *[Ghi tên bên mời thầu]* phát hành, chúng tôi,\_\_\_\_\_\_\_\_ *[Ghi tên nhà thầu]* cam kết đã nghiên cứu kỹ các thông tin và có đầy đủ năng lực, kinh nghiệm, nhân sự, thiết bị để thực hiện gói thầu\_\_\_\_\_\_\_ *[Ghi tên gói thầu]* theo đúng hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt cũng như tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành và bảo đảm thực hiện các yêu cầu khác theo đúng quy định của bản yêu cầu báo giá.

Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin nêu tại bản cam kết này.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Đại diện hợp pháp của nhà thầu** *[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]* |

**Mẫu số 1 (Webform trên Hệ thống)**

**PHẠM VI CUNG CẤP VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN  
(Gói thầu dịch vụ phi tư vấn)**

Bên mời thầu liệt kê chi tiết danh mục các dịch vụ yêu cầu cung cấp. Trong đó cần nêu rõ khối lượng mời thầu và các mô tả dịch vụ với các diễn giải chi tiết (nếu thấy cần thiết).

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiến độ thực hiện gói thầu** |  |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Danh mục dịch vụ** | **Mô tả dịch vụ** | **Đơn vị tính** | **Khối lượng** |
|  | **1** | **2** | **3** | **4** |
| 1 | *Hoạt động 1* |  |  |  |
| 2 | *Hoạt động 2* |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |
| n | *Hoạt động n* |  |  |  |

**Mẫu số 2 (Webform trên Hệ thống)**

**BẢNG TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN  
(nhà thầu đề xuất)**

Nhà thầu đề xuất tiến độ thực hiện phù hợp với yêu cầu của Bên mời thầu

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Thời gian thực hiện hợp đồng theo yêu cầu của bên mời thầu** | **Thời gian thực hiện hợp đồng do nhà thầu đề xuất** |
|  | *Trích xuất từ Mẫu số 1* |  |

**Mẫu số 3 (Webform trên Hệ thống)**

**BẢNG TỔNG HỢP GIÁ DỰ THẦU CỦA DỊCH VỤ PHI TƯ VẤN  
(nhà thầu đề xuất)**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Danh mục dịch vụ** | **Mô tả dịch vụ** | **Đơn vị** **tính** | **Khối lượng** | **Đơn giá dự thầu** | **Thành tiền** |
| (Cột 5 x 6) |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 |
| *1* | *Hoạt động 1* |  |  |  |  | *M1* |
| *2* | *Hoạt động 2* |  |  |  |  | *M2* |
|  | *….* |  |  |  |  |  |
| *n* | *Hàng hóa thứ n* |  |  |  |  | *Mn* |
| **Tổng cộng giá dự thầu của hàng hóa đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)** | | | | | | **M** |

*Ghi chú:*

*Đơn giá dự thầu tại cột (6) bao gồm các chi phí cần thiết để thực hiện hoạt động yêu cầu của bên mời thầu, trong đó bao gồm các chi phí thuế, phí, lệ phí (nếu có). Khi tham dự thầu, nhà thầu phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí thì HSDT của nhà thầu sẽ bị loại.*

*Cột (7) Hệ thống tự động tính*

**ĐƠN CHÀO HÀNG(1)**

Ngày:\_\_\_\_\_\_ *[tự trích xuất theo thời gian trên Hệ thống]*

Tên gói thầu:\_\_\_\_\_ *[tự trích xuất theo tên gói thầu trong E-TBMT]*

Kính gửi:\_\_\_\_\_ *[tự trích xuất theo tên Bên mời thầu trong E-TBMT]*

Sau khi nghiên cứu yêu cầu báo giá, chúng tôi:

- Tên nhà thầu:\_\_\_\_\_\_ *[tự trích xuất theo thông tin nhà thầu đã đăng ký trên Hệ thống];*

- Số đăng ký kinh doanh:\_\_\_\_\_ *[tự trích xuất theo thông tin nhà thầu đã đăng ký trên Hệ thống];*

cam kết thực hiện gói thầu\_\_\_\_\_\_\_ *[tự trích xuất tên gói thầu theo thông tin trong yêu cầu báo giá]* với các thông tin chính như sau:

- Số E-TBMT:\_\_\_\_\_ *[tự trích xuất theo số E-TBMT trong E-TBMT];*

- Thời điểm đóng thầu:\_\_\_\_\_\_ *[tự trích xuất theo thời điểm đóng thầu trong E-TBMT];*

theo đúng yêu cầu nêu trong yêu cầu báo giá với tổng số tiền là\_\_\_\_\_ *[Hệ thống tự tổng hợp khi nhà thầu điền giá chào trong các biểu mẫu dự thầu trên Hệ thống]* cùng với các bảng tổng hợp giá dự thầu kèm theo.

Ngoài ra, chúng tôi tự nguyện giảm giá dự thầu với tỷ lệ phần trăm giảm giá là\_\_\_\_\_\_ *[Ghi tỷ lệ giảm giá].*

Giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá là:\_\_\_\_\_\_\_\_\_ *[Hệ thống tự động tính].*

Thời gian thực hiện hợp đồng là\_\_\_\_\_\_\_\_ *[tự trích xuất theo biểu mẫu dự thầu].*

Hiệu lực của báo giá:\_\_\_\_\_\_\_\_ *[trích xuất theo E-TBMT]*

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà thầu chính hoặc đại diện liên danh trong trường hợp nhà thầu có liên danh.

2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.

3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.

4. Không thực hiện các hành vi tham nhũng, hối lộ, thông thầu, cản trở và các hành vi vi phạm quy định khác của pháp luật đấu thầu khi tham dự gói thầu này.

5. Những thông tin kê khai trong hồ sơ dự thầu là trung thực.

Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại Điều 9 Chương IV Dự thảo hợp đồng.

Ghi chú:

(1) Đơn chào hàng đã được ký bằng chữ ký số của đại diện hợp pháp của nhà thầu khi nhà thầu nộp thầu qua mạng.

**Chương III. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG**

**A. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG  
(Gói thầu xây lắp)[[1]](#footnote-1)1**

\_\_\_\_\_\_\_, ngày\_\_\_\_ tháng\_\_\_\_ năm\_\_\_\_\_

Hợp đồng số:\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Gói thầu:\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ *[Ghi tên gói thầu]*

Thuộc dự án:\_\_\_\_\_\_\_\_\_ *[Ghi tên dự án]*

- Căn cứ[[2]](#footnote-2)2\_\_\_\_\_\_\_\_\_ *[Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13];*

- Căn cứ2\_\_\_\_\_\_\_\_\_ *[Luật đấu thầu số 43/2013/QH13];*

- Căn cứ2\_\_\_\_\_\_\_\_\_ *[Nghị định số 63/2014/NĐ-CP];*

- Căn cứ\_\_\_\_\_\_ *[căn cứ tính chất, yêu cầu của các gói thầu mà quy định các căn cứ pháp lý cho phù hợp];*

- Căn cứ Quyết định số\_\_\_\_\_\_ ngày\_\_\_\_ tháng\_\_ năm\_\_\_\_\_\_ của\_\_\_\_\_ về việc phê duyệt lựa chọn nhà thầu gói thầu\_\_\_\_\_\_ *[Ghi tên gói thầu]* và thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu số\_\_\_\_\_\_ ngày\_\_\_\_ tháng\_\_\_\_\_\_ năm\_\_\_\_\_\_ của bên mời thầu;

- Căn cứ biên bản hoàn thiện hợp đồng đã được bên mời thầu và nhà thầu trúng thầu ký ngày\_\_\_\_ tháng\_\_\_\_\_ năm\_\_\_\_\_;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

**Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)**

Tên chủ đầu tư *[Ghi tên chủ đầu tư]:*

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

E-mail:

Tài khoản:

Mã số thuế:

Đại diện là ông/bà:

Chức vụ:

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số\_\_\_\_ ngày\_\_\_\_ tháng\_\_\_\_ năm\_\_\_\_ *(trường hợp được ủy quyền).*

**Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)**

Tên nhà thầu *[Ghi tên nhà thầu trúng thầu]:*

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

E-mail:

Tài khoản:

Mã số thuế:

Đại diện là ông/bà:

Chức vụ:

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số\_\_\_\_ ngày\_\_\_\_ tháng\_\_\_\_ năm\_\_\_\_ *(trường hợp được ủy quyền).*

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

**Điều 1. Đối tượng hợp đồng**

Bên A giao cho Bên B thực hiện việc thi công xây dựng, lắp đặt công trình theo đúng bản vẽ thiết kế thi công kèm theo.

**Điều 2. Thành phần hợp đồng**

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phụ lục);

2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;

4. Bản chào giá của nhà thầu;

5. Bản yêu cầu báo giá và các tài liệu sửa đổi, làm rõ (nếu có);

6. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

**Điều 3. Trách nhiệm của Bên A**

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được nêu trong hợp đồng.

**Điều 4. Trách nhiệm của Bên B**

Bên B cam kết tiến hành công việc xây lắp theo đúng bản vẽ thiết kế thi công nêu trong yêu cầu báo giá, tuân thủ quy định của pháp luật về xây dựng trong và sau quá trình thi công đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

**Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán**

1. Giá hợp đồng:\_\_\_\_\_\_\_\_\_ *[Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ].*

2. Phương thức thanh toán:

a) Hình thức thanh toán\_\_\_\_\_\_\_ *[Căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định thanh toán bằng tiền mặt, thư tín dụng, hoặc chuyển khoản...].*

b) Thời hạn thanh toán\_\_\_\_\_\_\_\_\_ *[Căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định thời hạn thanh toán ngay hoặc trong vòng một số ngày nhất định kể từ khi nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu. Đồng thời, cần quy định cụ thể về chứng từ thanh toán phù hợp với quy định của pháp luật].*

c) Số lần thanh toán\_\_\_\_\_\_\_\_ *[Căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định số lần thanh toán, có thể theo giai đoạn, theo phần công việc đã hoàn thành hoặc thanh toán một lần khi hoàn thành toàn bộ hợp đồng].*

**Điều 6. Loại hợp đồng:** Trọn gói

**Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng**

Thời gian thực hiện hợp đồng:\_\_\_\_\_\_\_ *[Ghi thời gian thực hiện hợp đồng phù hợp với yêu cầu của yêu cầu báo giá và kết quả thương thảo, hoàn thiện hợp đồng giữa hai bên].*

**Điều 8. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng**

1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau:\_\_\_\_\_\_ *[Ghi các trường hợp mà hợp đồng có thể được điều chỉnh cho phù hợp với tính chất của gói thầu].*

2. Trường hợp phát sinh các hạng mục công việc ngoài phạm vi hợp đồng, Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng.

**Điều 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng**

1. Bên B phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo các yêu cầu sau:

- Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng:

*của gói thầu mà nêu cụ thể thời hạn yêu cầu].*

- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng:\_\_\_\_\_\_\_\_ *[Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà nêu cụ thể thời hạn yêu cầu].*

- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng:\_\_\_\_\_\_\_\_ *[Nêu cụ thể hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng. Căn cứ yêu cầu của gói thầu mà quy định việc áp dụng một hoặc các hình thức bảo đảm như: đặt cọc hoặc thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam].*

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng:\_\_\_\_\_\_ % giá hợp đồng *[Ghi giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng từ 2% - 3% giá hợp đồng]*.

- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến hết ngày\_\_\_\_\_ tháng\_\_\_\_ năm\_\_\_\_\_ *[Căn cứ tính chất, yêu cầu của gói thầu mà quy định thời hạn này cho phù hợp]*.

2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Bên A khi Bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo hợp đồng làm phát sinh thiệt hại cho Bên A; bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.

3. Bên A phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên B trong thời hạn:\_\_\_\_\_\_\_ *[Ghi thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu]*.

**Điều 10. Chấm dứt hợp đồng**

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;

b) Bên B bị phá sản, giải thể;

c) Các hành vi khác (nếu có).

2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

**Điều 11. Tư vấn giám sát**

Tư vấn giám sát có trách nhiệm thực hiện các công việc nêu trong hợp đồng.

Tư vấn giám sát có thể đưa ra chỉ dẫn cho nhà thầu về việc thi công xây dựng công trình và sửa chữa sai sót vào bất kỳ lúc nào. Nhà thầu phải tuân theo các chỉ dẫn của tư vấn giám sát.

Trường hợp chủ đầu tư thay đổi tư vấn giám sát, chủ đầu tư sẽ thông báo bằng văn bản cho nhà thầu.

**Điều 12. Vật tư, máy móc, thiết bị**

Nhà thầu phải đảm bảo tất cả vật tư, máy móc, thiết bị sử dụng cho công trình đáp ứng đúng yêu cầu kỹ thuật và được kiểm định theo quy định của pháp luật.

Chủ đầu tư sẽ kiểm tra vật tư, máy móc, thiết bị tại nơi khai thác, nơi sản xuất hoặc tại công trường vào bất kỳ thời điểm nào.

Nhà thầu phải đảm bảo bố trí cán bộ và các điều kiện cần thiết cho việc kiểm tra vật tư, máy móc, thiết bị nêu trên.

**Điều 13. Bảo hành, sửa chữa, khắc phục sai sót**

Nhà thầu bảo đảm thực hiện chế độ bảo hành đối với công trình như đã nêu trong báo giá.

Kể từ ngày hoàn thành cho đến khi kết thúc thời hạn bảo hành công trình, chủ đầu tư sẽ thông báo cho nhà thầu về các sai sót trong công trình. Thời hạn bảo hành công trình phải được gia hạn cho đến khi các sai sót được sửa chữa xong.

Mỗi lần có thông báo về sai sót trong công trình, nhà thầu phải tiến hành sửa chữa sai sót đó trong khoảng thời gian quy định mà chủ đầu tư đã thông báo.

Nếu nhà thầu không sửa chữa sai sót trong khoảng thời gian được chủ đầu tư quy định tại thông báo sai sót trong công trình thì chủ đầu tư được thuê tổ chức khác khắc phục sai sót, xác định chi phí khắc phục sai sót và nhà thầu sẽ phải hoàn trả khoản chi phí này.

**Điều 14. Nghiệm thu, hoàn công**

Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu theo quy định của pháp luật xây dựng chuyên ngành hiện hành. Biên bản nghiệm thu phải được đại diện chủ đầu tư, tư vấn giám sát và nhà thầu ký xác nhận.

**Điều 15. Giải quyết tranh chấp**

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian:\_\_\_\_\_ *[Ghi cụ thể thời gian]* kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế:\_\_\_\_\_\_\_\_ *[Ghi cơ chế xử lý tranh chấp]*.

**Điều 16. Hiệu lực hợp đồng**

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ\_\_\_\_\_\_ *[Ghi cụ thể ngày có hiệu lực của hợp đồng].*

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành\_\_\_\_\_ bộ, chủ đầu tư giữ\_\_\_\_\_\_\_ bộ, nhà thầu giữ\_\_\_\_\_\_\_ bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU** *[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]* | **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ ĐẦU TƯ** *[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]* |

**PHỤ LỤC**

**BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG**

(Kèm theo hợp đồng số\_\_\_\_\_, ngày\_\_\_\_ tháng\_\_\_\_\_ năm\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ )

*[Phụ lục này được lập trên cơ sở yêu cầu báo giá, báo giá và những thỏa thuận đạt được trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng, bao gồm các nội dung trong Bảng giá tổng hợp].*

**B. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG**

**(Gói thầu mua sắm hàng hóa)**

\_\_\_\_\_\_\_, ngày\_\_\_\_ tháng\_\_\_\_ năm\_\_\_\_\_

Hợp đồng số:\_\_\_\_\_\_\_

Gói thầu:\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ *[Ghi tên gói thầu]*

Thuộc dự án:\_\_\_\_\_\_\_ *[Ghi tên dự án]*

- Căn cứ(2) \_\_\_\_\_\_\_\_\_ *[Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13];*

- Căn cứ(2) \_\_\_\_\_\_\_\_\_ *[Luật đấu thầu số 43/2013/QH13];*

- Căn cứ(2) \_\_\_\_\_\_\_\_\_ *[Nghị định số 63/2014/NĐ-CP];*

- Căn cứ\_\_\_\_\_\_ *[căn cứ tính chất, yêu cầu của các gói thầu mà quy định các căn cứ pháp lý cho phù hợp];*

- Căn cứ Quyết định số\_\_\_\_\_\_\_ ngày\_\_\_\_ tháng\_\_\_\_ năm\_\_\_\_\_ của\_\_\_\_\_\_\_ về việc phê duyệt lựa chọn nhà thầu gói thầu\_\_\_\_\_\_\_ *[Ghi tên gói thầu]* và thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu số\_\_\_\_ ngày\_\_\_\_ tháng\_\_\_\_ năm\_\_\_\_\_\_ của bên mời thầu;

- Căn cứ biên bản hoàn thiện hợp đồng đã được bên mời thầu và nhà thầu trúng thầu ký ngày\_\_\_\_ tháng\_\_\_\_\_ năm\_\_\_\_\_;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

**Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)**

Tên chủ đầu tư [Ghi tên chủ đầu tư]:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

E-mail:

Tài khoản:

Mã số thuế:

Đại diện là ông/bà:

Chức vụ:

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số\_\_\_\_\_\_\_ ngày\_\_\_\_\_ tháng\_\_\_\_\_ năm\_\_\_\_\_ *(trường hợp được ủy quyền).*

**Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)**

Tên nhà thầu *[Ghi tên nhà thầu trúng thầu]:*

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

E-mail:

Tài khoản:

Mã số thuế:

Đại diện là ông/bà:

Chức vụ:

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số\_\_\_\_\_\_\_ ngày\_\_\_\_\_ tháng\_\_\_\_\_ năm\_\_\_\_\_ *(trường hợp được ủy quyền).*

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

**Điều 1. Đối tượng hợp đồng**

Bên A giao cho Bên B thực hiện việc cung cấp hàng hóa và dịch vụ liên quan theo danh mục được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

**Điều 2. Thành phần hợp đồng**

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phụ lục);

2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;

4. Bản chào giá của nhà thầu;

5. Bản yêu cầu báo giá và các tài liệu sửa đổi, làm rõ (nếu có);

6. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

**Điều 3. Trách nhiệm của Bên A**

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được nêu trong hợp đồng.

**Điều 4. Trách nhiệm của Bên B**

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại hàng hóa và dịch vụ liên quan như nêu tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

**Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán**

1. Giá hợp đồng:\_\_\_\_\_\_ *[Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ].*

2. Phương thức thanh toán:

a) Hình thức thanh toán\_\_\_\_\_\_\_ *[Căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định thanh toán bằng tiền mặt, thư tín dụng, hoặc chuyển khoản...].*

b) Thời hạn thanh toán\_\_\_\_\_\_\_\_ *[Căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định thời hạn thanh toán ngay hoặc trong vòng một số ngày nhất định kể từ khi nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu. Đồng thời, cần quy định cụ thể về chứng từ thanh toán phù hợp với quy định của pháp luật].*

c) Số lần thanh toán\_\_\_\_\_\_\_\_ *[Căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định số lần thanh toán, có thể theo giai đoạn, theo phần công việc đã hoàn thành hoặc thanh toán một lần khi hoàn thành toàn bộ hợp đồng].*

**Điều 6. Loại hợp đồng:** Trọn gói

**Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng**

Thời gian thực hiện hợp đồng:\_\_\_\_\_\_\_ *[Ghi thời gian thực hiện hợp đồng phù hợp với yêu cầu của yêu cầu báo giá và kết quả thương thảo, hoàn thiện hợp đồng giữa hai bên].*

**Điều 8. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng**

1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau:\_\_\_\_\_\_ *[Ghi các trường hợp mà hợp đồng có thể được điều chỉnh cho phù hợp với tính chất của gói thầu].*

2. Trường hợp phát sinh các hạng mục công việc ngoài phạm vi hợp đồng, Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng.

**Điều 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng**

1. Bên B phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo các yêu cầu sau:

- Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng:\_\_\_\_\_\_\_ *[Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà nêu cụ thể thời hạn yêu cầu].*

- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng:\_\_\_\_\_ *[Nêu cụ thể hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng. Căn cứ yêu cầu của gói thầu mà quy định việc áp dụng một hoặc các hình thức bảo đảm như: đặt cọc hoặc thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập theo pháp luật Việt Nam].*

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng:\_\_\_\_\_ % giá hợp đồng *[Ghi giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng từ 2% - 3% giá hợp đồng]*.

- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến hết ngày\_\_\_\_ tháng\_\_\_\_\_ năm\_\_\_\_\_ *[Căn cứ tính chất, yêu cầu của gói thầu mà quy định thời hạn này cho phù hợp]*.

2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Bên A khi Bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo hợp đồng làm phát sinh thiệt hại cho Bên A; Bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.

3. Bên A phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên B trong thời hạn:\_\_\_\_\_\_\_\_ *[Ghi thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu]*.

**Điều 10. Chấm dứt hợp đồng**

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;

b) Bên B bị phá sản, giải thể;

c) Các hành vi khác (nếu có).

2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

**Điều 11. Tính hợp lệ của hàng hóa**

Bên B phải nêu rõ xuất xứ của hàng hóa; ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa và phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ.

**Điều 12. Cung cấp, vận chuyển, kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa**

1. Bên B phải cung cấp hàng hóa và giao các tài liệu, chứng từ (kèm theo) theo tiến độ nêu trong hồ sơ yêu cầu, cụ thể là:\_\_\_\_\_\_\_\_ *[Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà nêu cụ thể về việc giao hàng và các tài liệu, chứng từ kèm theo]*.

2. Yêu cầu về vận chuyển hàng hóa:\_\_\_\_\_\_ *[Nêu yêu cầu về vận chuyển hàng hóa, bao gồm cả địa điểm giao hàng căn cứ yêu cầu và tính chất của gói thầu].*

3. Bên A hoặc đại diện của Bên A có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm:\_\_\_\_\_\_\_ *[Ghi thời gian, địa điểm, cách thức tiến hành, chi phí cho việc kiểm tra, thử nghiệm... cũng như quy định về cách thức xử lý đối với các hàng hóa không đạt yêu cầu qua kiểm tra, thử nghiệm]*. Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Bên A có quyền từ chối và Bên B phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Bên B không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Bên A có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Bên B chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Bên A không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Bên B.

**Điều 13. Bản quyền và bảo hiểm hàng hóa**

1. Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến hàng hóa mà Bên B đã cung cấp cho Bên A.

2. Hàng hóa do Bên B cung cấp phải được bảo hiểm đầy đủ để bù đắp những mất mát, tổn thất bất thường trong quá trình vận chuyển, lưu kho và giao hàng như sau:\_\_\_\_ *[Căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định cụ thể nội dung này trên cơ sở đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật]*.

**Điều 14. Bảo hành**

1. Bên B bảo đảm rằng hàng hóa được cung cấp theo hợp đồng là mới, chưa sử dụng, đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn chế tạo và sẽ không có các khuyết tật nảy sinh dẫn đến bất lợi trong quá trình sử dụng hàng hóa.

2. Yêu cầu về bảo hành đối với hàng hóa như sau:\_\_\_\_\_\_\_ *[Nêu yêu cầu về bảo hành (nếu có) như sau: thời hạn bảo hành, phiếu bảo hành kèm theo, cơ chế giải quyết các hư hỏng, khuyết tật phát sinh trong quá trình sử dụng hàng hóa trong thời hạn bảo hành...]*.

**Điều 15. Giải quyết tranh chấp**

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian:\_\_\_\_\_\_\_ *[Ghi cụ thể thời gian]* kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế:\_\_\_\_\_\_\_\_ *[Ghi cơ chế xử lý tranh chấp]*.

**Điều 16. Hiệu lực hợp đồng**

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ\_\_\_\_ *[Ghi cụ thể ngày có hiệu lực của hợp đồng].*

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành\_\_\_\_ bộ, chủ đầu tư giữ\_\_\_\_ bộ, nhà thầu giữ\_\_\_\_ bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU** *[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]* | **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ ĐẦU TƯ** *[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]* |

**PHỤ LỤC**

**BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG**

(Kèm theo hợp đồng số\_\_\_\_\_, ngày\_\_\_\_ tháng\_\_\_\_\_ năm\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ )

*[Phụ lục này được lập trên cơ sở yêu cầu báo giá, báo giá và những thỏa thuận đạt được trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng, bao gồm các nội dung trong Bảng giá tổng hợp]*

**C. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG  
(Gói thầu cung cấp dịch vụ phi tư vấn)**

\_\_\_\_\_\_\_, ngày\_\_\_\_ tháng\_\_\_\_ năm\_\_\_\_\_

Hợp đồng số:\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Gói thầu:\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ *[Ghi tên gói thầu]*

Thuộc dự án:\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ *[Ghi tên dự án]*

- Căn cứ(2)\_\_\_\_\_\_\_\_\_ *[Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13];*

- Căn cứ(2)\_\_\_\_\_\_\_\_\_ *[Luật đấu thầu số 43/2013/QH13];*

- Căn cứ(2)\_\_\_\_\_\_\_\_\_ *[Nghị định số 63/2014/NĐ-CP];*

- Căn cứ\_\_\_\_\_\_ *[căn cứ tính chất, yêu cầu của các gói thầu mà quy định các căn cứ pháp lý cho phù hợp];*

- Căn cứ Quyết định số\_\_\_\_\_\_\_ ngày\_\_\_\_ tháng\_\_\_\_ năm\_\_\_\_\_ của\_\_\_\_\_\_\_ về việc phê duyệt lựa chọn nhà thầu gói thầu\_\_\_\_\_\_\_ *[Ghi tên gói thầu]* và thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu số\_\_\_\_ ngày\_\_\_\_ tháng\_\_\_\_ năm\_\_\_\_\_\_ của bên mời thầu;

- Căn cứ biên bản hoàn thiện hợp đồng đã được bên mời thầu và nhà thầu trúng thầu ký ngày\_\_\_\_ tháng\_\_\_\_\_ năm\_\_\_\_\_;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

**Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)**

Tên chủ đầu tư *[Ghi tên chủ đầu tư]*:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

E-mail:

Tài khoản:

Mã số thuế:

Đại diện là ông/bà:

Chức vụ:

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số\_\_\_\_\_\_ ngày\_\_\_\_ tháng\_\_\_\_\_ năm\_\_\_\_\_\_ *(trường hợp được ủy quyền).*

**Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)**

Tên nhà thầu *[Ghi tên nhà thầu trúng thầu]:*

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

E-mail:

Tài khoản:

Mã số thuế:

Đại diện là ông/bà:

Chức vụ:

Giấy ủy quyền số\_\_\_\_\_ ngày\_\_\_\_ tháng\_\_\_\_ năm\_\_\_\_ *(trường hợp được ủy quyền) hoặc các tài liệu khác có liên quan.*

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

**Điều 1. Đối tượng hợp đồng**

Bên A giao cho Bên B thực hiện việc cung cấp dịch vụ phi tư vấn theo danh mục được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

**Điều 2. Thành phần hợp đồng**

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phụ lục);

2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;

4. Bản chào giá của nhà thầu;

5. Bản yêu cầu báo giá và các tài liệu sửa đổi, làm rõ (nếu có);

6. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

**Điều 3. Trách nhiệm của Bên A**

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được nêu trong hợp đồng.

**Điều 4. Trách nhiệm của Bên B**

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các dịch vụ phi tư vấn như nêu tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

**Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán**

1. Giá hợp đồng:\_\_\_\_\_ *[Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ].*

2. Phương thức thanh toán:

a) Hình thức thanh toán\_\_\_\_\_ *[Căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định thanh toán bằng tiền mặt, thư tín dụng, hoặc chuyển khoản...].*

b) Thời hạn thanh toán\_\_\_\_\_\_ *[Căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định thời hạn thanh toán ngay hoặc trong vòng một số ngày nhất định kể từ khi nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu. Đồng thời, cần quy định cụ thể về chứng từ thanh toán phù hợp với quy định của pháp luật].*

c) Số lần thanh toán\_\_\_\_\_\_\_\_ *[Căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định số lần thanh toán, có thể theo giai đoạn, theo phần công việc đã hoàn thành hoặc thanh toán một lần khi hoàn thành toàn bộ hợp đồng].*

**Điều 6. Loại hợp đồng:** Trọn gói

**Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng**

Thời gian thực hiện hợp đồng:\_\_\_\_\_\_\_ *[Ghi thời gian thực hiện hợp đồng phù hợp với yêu cầu của yêu cầu báo giá và kết quả thương thảo, hoàn thiện hợp đồng giữa hai bên].*

**Điều 8. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng**

1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau:\_\_\_\_\_\_ *[Ghi các trường hợp mà hợp đồng có thể được điều chỉnh cho phù hợp với tính chất của gói thầu].*

2. Trường hợp phát sinh các hạng mục công việc ngoài phạm vi hợp đồng, Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng.

**Điều 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng**

1. Bên B phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo các yêu cầu sau:

- Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng:\_\_\_\_\_\_\_ *[Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà nêu cụ thể thời hạn yêu cầu].*

- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng:\_\_\_\_\_ *[Nêu cụ thể hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng. Căn cứ yêu cầu của gói thầu mà quy định việc áp dụng một hoặc các hình thức bảo đảm như: đặt cọc hoặc thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập theo pháp luật Việt Nam].*

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng:\_\_\_\_\_\_ % giá hợp đồng *[Ghi giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng từ 2% - 3% giá hợp đồng]*.

- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến hết ngày\_\_\_\_ tháng\_\_\_\_\_ năm\_\_\_\_\_ *[Căn cứ tính chất, yêu cầu của gói thầu mà quy định thời hạn này cho phù hợp]*.

2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Bên A khi Bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo hợp đồng làm phát sinh thiệt hại cho Bên A; Bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.

3. Bên A phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên B trong thời hạn:\_\_\_\_\_\_\_\_ *[Ghi thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu]*.

**Điều 10. Chấm dứt hợp đồng**

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;

b) Bên B bị phá sản, giải thể;

c) Các hành vi khác (nếu có).

2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

**Điều 11. Cung cấp, tiến độ thực hiện, yêu cầu đầu ra**

1. Bên B phải cung cấp dịch vụ và giao các tài liệu, chứng từ (kèm theo) theo tiến độ nêu trong yêu cầu báo giá, cụ thể là:\_\_\_\_\_\_\_\_ *[Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà nêu cụ thể về việc bàn giao dịch vụ và các tài liệu, chứng từ kèm theo]*.

2. Yêu cầu về tiến độ thực hiện dịch vụ:\_\_\_\_\_ *[Nêu yêu cầu về tiến độ thực hiện, bao gồm cả địa điểm bàn giao căn cứ theo yêu cầu và tính chất của gói thầu].*

3. Yêu cầu về đầu ra của dịch vụ phi tư vấn:\_\_\_\_\_ *[Nêu yêu cầu về đầu ra căn cứ theo yêu cầu báo giá].*

**Điều 12. Sử dụng các tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng**

1. Nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Chủ đầu tư, Nhà thầu không được tiết lộ nội dung của hợp đồng cho bất cứ ai không phải là người có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng. Việc Nhà thầu cung cấp các thông tin cho người có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng được thực hiện theo chế độ bảo mật và trong phạm vi cần thiết cho việc thực hiện hợp đồng này.

2. Các tài liệu, thông tin là sản phẩm của dịch vụ phi tư vấn trong khuôn khổ Hợp đồng thuộc quyền sở hữu của Chủ đầu tư. Nhà thầu có thể giữ lại bản sao của các tài liệu và thông tin này nhưng không được sử dụng vào mục đích khác nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Chủ đầu tư.

**Điều 13. Phát hiện sai sót, khắc phục sai sót trong thực hiện hợp đồng**

1. Chủ đầu tư thực hiện đánh giá chất lượng dịch vụ phi tư vấn theo nguyên tắc và cách thức như sau:\_\_\_\_\_\_ *[nêu cụ thể nguyên tắc và cách thức]*

2. Chủ đầu tư có thể hướng dẫn Nhà thầu tự đánh giá và phát hiện sai sót, kiểm tra nội dung công việc mà Chủ đầu tư cho rằng có thể có sai sót. Thời hạn trách nhiệm đối với sai sót là:\_\_\_\_\_*\_ [nêu cụ thể thời gian]*.

3. Trường hợp phát sinh sai sót trong quá trình Nhà thầu cung cấp dịch vụ phi tư vấn, trước khi kết thúc hợp đồng, Chủ đầu tư thông báo cho Nhà thầu về các sai sót cần khắc phục.

Khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư, Nhà thầu có trách nhiệm kịp thời khắc phục sai sót trong khoảng thời gian hợp lý mà Chủ đầu tư quy định trong thông báo. Trường hợp Nhà thầu không khắc phục xong sai sót trong khoảng thời gian cho phép, Chủ đầu tư sẽ đánh giá chi phí cần thiết để khắc phục sai sót và yêu cầu Nhà thầu thanh toán, đồng thời phạt thực hiện hợp đồng đối với Nhà thầu như quy định tại Điều 14.

**Điều 14. Phạt hợp đồng**

Trường hợp không kịp thời khắc phục sai sót theo thông báo của Chủ đầu tư, Nhà thầu có trách nhiệm nộp tiền phạt thực hiện hợp đồng tương ứng với \_\_\_\_\_\_\_ *[ghi cụ thể tỷ lệ %]* giá hợp đồng để khắc phục sai sót.

**Điều 15. Giải quyết tranh chấp**

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian:\_\_\_\_\_ *[Ghi cụ thể thời gian]* kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế:\_\_\_\_\_\_\_ *[Ghi cơ chế xử lý tranh chấp]*.

**Điều 16. Hiệu lực hợp đồng**

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ\_\_\_\_ *[Ghi cụ thể ngày có hiệu lực của hợp đồng].*

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành\_\_\_\_ bộ, chủ đầu tư giữ\_\_\_\_ bộ, nhà thầu giữ\_\_\_\_ bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU** *[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]* | **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ ĐẦU TƯ** *[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]* |

**PHỤ LỤC**

**BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG**

(Kèm theo hợp đồng số\_\_\_\_\_, ngày\_\_\_\_ tháng\_\_\_\_ năm\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_)

*[Phụ lục này được lập trên cơ sở yêu cầu báo giá, báo giá và những thỏa thuận đạt được trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng, bao gồm các nội dung trong Bảng giá tổng hợp]*

**MẪU BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG(1)**

\_\_\_\_\_\_\_, ngày\_\_\_\_ tháng\_\_\_\_ năm\_\_\_\_\_

Kính gửi:\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ *[Ghi tên chủ đầu tư/bên mời thầu]*

(sau đây gọi là chủ đầu tư/bên mời thầu)

Theo đề nghị của\_\_\_\_\_\_\_\_ *[Ghi tên nhà thầu]* (sau đây gọi là nhà thầu) là nhà thầu đã trúng thầu gói thầu\_\_\_\_\_\_\_\_ *[Ghi tên gói thầu]* và cam kết sẽ ký kết hợp đồng thực hiện *[hàng hóa/xây lắp/dịch vụ phi tư vấn]* cho gói thầu trên (sau đây gọi là hợp đồng);(2)

Theo quy định trong bản yêu cầu báo giá *(hoặc hợp đồng)*, nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư/bên mời thầu bảo lãnh của một ngân hàng với một khoản tiền xác định để bảo đảm nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi,\_\_\_\_\_\_\_\_ *[Ghi tên của ngân hàng]* có trụ sở đăng ký tại\_\_\_\_\_\_\_ *[Ghi địa chỉ của ngân hàng*(3)*]* (sau đây gọi là "Ngân hàng"), xin cam kết bảo lãnh cho việc thực hiện hợp đồng của Nhà thầu với số tiền là\_\_\_\_\_\_ *[Ghi rõ giá trị tương ứng bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng theo quy định tại hợp đồng]*. Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho chủ đầu tư/bên mời thầu bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn\_\_\_\_\_\_\_ *[Ghi số tiền bảo lãnh]* như đã nêu trên, khi có văn bản của chủ đầu tư/bên mời thầu thông báo nhà thầu vi phạm hợp đồng trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết ngày\_\_\_\_tháng\_\_\_\_ năm\_\_\_\_\_\_\_\_(4).

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Đại diện hợp pháp của ngân hàng** *[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]* |

Ghi chú:

(1) Chỉ áp dụng trong trường hợp biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng là thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập theo pháp luật Việt Nam.

(2) Nếu ngân hàng bảo lãnh yêu cầu phải có hợp đồng đã ký mới cấp giấy bảo lãnh thì bên mời thầu sẽ báo cáo chủ đầu tư/bên mời thầu xem xét, quyết định. Trong trường hợp này, đoạn trên có thể sửa lại như sau:

"Theo đề nghị của\_\_\_\_\_\_ *[Ghi tên nhà thầu]* (sau đây gọi là nhà thầu) là nhà thầu trúng thầu gói thầu\_\_\_\_ *[Ghi tên gói thầu]* đã ký hợp đồng số\_\_\_\_ *[Ghi số hợp đồng]* ngày\_\_\_\_ tháng\_\_\_\_ năm\_\_\_\_\_\_ (sau đây gọi là Hợp đồng)."

(3) Địa chỉ ngân hàng: ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail để liên hệ.

(4) Ghi thời hạn phù hợp với yêu cầu quy định tại hợp đồng.

1. 1 Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, nội dung dự thảo hợp đồng theo Mẫu này có thể sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Đối với gói thầu có giá trị lớn thì có thể vận dụng Điều kiện hợp đồng nêu tại Mẫu số 01, 02 của Thông tư này. [↑](#footnote-ref-1)
2. 2 Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. [↑](#footnote-ref-2)